TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Phạm Thị Huế và bà Lò Thị Dậu
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 05/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 10/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị A** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1994 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Giới tA: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: không học; Con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà Quàng Thị O - sinh năm 1960; Chồng là Lò Văn N- sinh năm 1994 và 03 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 31/10/2019, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn H** tên gọi khác: không; sinh năm: 1992 tại huyện G, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và cư trú hiện nay: bản Pg, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Giới tA: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Lường Văn L (đã chết) và bà Lường Thị C- sinh năm 1943; Vợ là Lò Thị S- Sinh năm 1983 và 01 con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 31/10/2019, tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- Lò Văn N- sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên / có mặt
- Lò Thị S- Sinh năm 1983; Nơi cư trú: bản P, xã N, huyện G, tỉnh Điện Biên / có mặt

Người phiên dịch: bà Lò Thị Tình- SN 1981; trú tại: Đội 3 xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 30/10/2019 bị cáo Lò Thị A đang ở nhà tại Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T thì có một người đàn ông dân tộc Mông đến bán củi và hỏi bị cáo có mua ma túy không, sau khi thỏa thuận bị cáo mua được 01 gói ma túy bên trong có nhiều gói nhỏ với giá 705.000 đồng. Sau khi mua được gói ma túy bị cáo bỏ vào trong chiếc túi vải đeo trước bụng. Đến khoảng 12 giờ ngày 31/10/2019 có Lường Văn H đến nhà hỏi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý và mở gói ma túy trong túi vải đang đeo trước bụng lấy ra một gói nhỏ ma túy bán cho H với giá 100.000 đồng, số tiền bán được bị cáo cho vào trong túi vải đang đeo.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện T đến nhà bị cáo, qua vận động, thuyết phục bị cáo A đã lấy toàn bộ gói ma túy trong túi đang đeo ra giao nộp. Bị cáo Lường Văn H đang ngồi sử dụng ma túy trên giường khách nhà bị cáo A thấy Công an đến đã giấu gói ma túy vừa mua được ra sau lưng nhưng đã bị phát hiện và bắt quả tang.

Các vật chứng thu giữ quả tang và khám xét chỗ ở gồm:

- *Thu giữ của bị cáo Lò Thị A:*

+ 01 gói nilon màu xanh bên trong có 04 gói nhỏ, trong đó có 02 gói được gói ngoài mằng miếng nilon màu trắng và 02 gói được gói ngoài mằng miếng nilon màu hồng; Bên trong gói nilon màu trắng thứ nhất có 10 viên nén màu hồng, một mặt của viên nén có chữ WY; trong gói nilon màu trắng thứ hai có 03 viên nén màu hồng, một mặt của viên nén có chữ WY; bên trong gói nilon màu hồng thứ nhất có các cục chất bột màu trắng, thể rắn và một nửa viên nén màu hồng; bên trong gói nilon màu hồng thứ hai có các cục chất bột màu trắng, thể rắn.

+ Tiền Việt nam: 15.362.000 đồng trong túi vải.

+ 01 chiếc túi vải có dây đeo dạng ví.

- *Thu giữ của bị cáo Lường Văn H:*

+ 01 gói nilon màu hồng bên trong có các cục chất bột màu trắng, thể rắn.

+ 01 miếng giấy bạc.

+ 01 chiếc xe mô tô loại xe Honda WAVE, biển kiểm soát 27Z1 - 193.45

- Thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo A: 01 miếng giấy bạc.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Thị A khai nhận: Mục đích bị cáo mua ma túy là để bán kiếm lời, khi mua được gói ma túy của người đàn ông dân tộc Mông bên trong có nhiều gói nhỏ nhưng bị cáo không mở ra xem và không cân xác định khối lượng; ngày 31/10/2019 bị cáo đã bán được 01 gói cho bị cáo H với giá 100.000 đồng, việc bị cáo H tự ý sử dụng ma túy trong nhà bị cáo A không biết.

Bị cáo Lường Văn H có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo A về việc mua của bị cáo A 01 gói ma túy và bị cáo H đang lấy ra sử dụng thì bị công an bắt quả tang và thu giữ.

Kết luận giám định số 1062/GĐ-PC09 ngày 03/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 03 mẫu viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo Lò Thị A là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 1,297 gam.

- 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lò Thị A là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,441 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lường Văn H là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,293 gam.

Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Quá trình điều tra, xác định số tiền thu giữ 15.262.000 đồng của bị cáo A và 01 chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho gia đình các bị cáo.

Cáo trạng số 01/CT-VKSHTC ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lò Thị A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lường Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị A từ 03 năm đến 04 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lường Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại khoản tiền thu giữ 15.262.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng do bị cáo A bán ma túy mà có, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và 01 chiếc túi vải, 02 miếng giấy bạc; Đề nghị miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai tại cơ quan Điều tra. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và các bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 30/10/2019 bị cáo Lò Thị A đã một mình mua được 01 gói ma túy giá 705.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không biết họ tên, trong đó có 05 gói nhỏ chứa Heroine và Methamphetamine.

Đến 12 giờ 30 phút bị cáo đã bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ các chất ma túy; Mục đích bị cáo mua ma túy là để

bán lẻ và bị cáo đã bán được 01 gói Heroine cho Lường Văn H với giá 100.000 đồng. Hành vi mua và bán trái phép heroine của bị cáo A đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lường Văn H đã mua được của bị cáo Lò Thị A 01 gói Heroine có khối lượng 0,293 gam mục đích để sử dụng và đã bị thu giữ. Hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo Lò Thị A là người trực tiếp mua 02 loại chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với mục đích để bán và bị cáo đã bán được cho bị cáo H 01 gói Heroine nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm về hành vi bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của bị cáo và của bị cáo H là 2,031 gam Heroine và Methamphetamine; Bị cáo H phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số ma túy đã mua được là 0,293 gam Heroine.

Các Bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo.

Ngoài ra bị cáo H có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của BLHS cho bị cáo H. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi và khối lượng chất ma túy của các bị cáo và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nương, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo A, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số tiền thu giữ 15.262.000 đồng và 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định, HĐXX chấp nhận.
- Đối với số Heroine và Methamphetamine còn lại, 01 chiếc túi vải và 02 mảnh giấy bạc là vật cấm tàng trữ và là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 100.000 đồng bị cáo A bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Lường Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lò Thị A 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 01 (một) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số heroine và Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 0,229 gam Heroine và 0,959 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo A; 0,209 gam Heroine thu của bị cáo H.

+ 01 chiếc túi vải dạng ví màu đỏ, có hoa văn và dây đeo.

+ 02 miếng giấy bạc.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng thu giữa của bị cáo A do bán ma túy mà có.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Kháng cáo:

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/02/2020).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trương Anh Tuấn